

Bản án số: 105/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16-07-2024

V/v thay đổi người trực tiếp
nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đặng Song Hoàn; ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Bà Đặng Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 07 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 166/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 về “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/06/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2024 giữa:

Nguyên đơn: ông Đỗ Thanh T, sinh năm 1979; vắng mặt.

Địa chỉ: 1 N, phường I, TP V, tỉnh BR-VT.

Bị đơn: bà Mai Đình Thực N, sinh năm 1980; vắng mặt.

Địa chỉ: 5 P, phường B, TP V, tỉnh BR-VT.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Mai C, sinh năm 1947 và bà Trương Thị H, sinh năm 1955; cùng địa chỉ: A, tổ B, khu phố D, đường T, phường P, TP B, tỉnh BR-VT; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đỗ Thanh T trình bày:

Ông T và bà N đã ly hôn theo Quyết định số 60/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25/3/2019 của TAND thành phố Vũng Tàu. Theo quyết định, bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đỗ Thiện N1, sinh năm 2007 và Đỗ Trường G, sinh năm 2011; ông T cấp dưỡng cho mỗi con 4.500.000đồng/tháng. Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Tuy nhiên, sau ly hôn bà N cấm đoán 2 con liên lạc với ông và cản trở, không cho ông thăm nom, chăm sóc, giáo dục con theo quy định pháp luật. Sau ly hôn, ông gặp khó khăn về kinh tế nên chậm trễ việc thực hiện cấp dưỡng cho hai con, tuy nhiên năm 2024 ông đã cấp dưỡng đầy đủ cho hai con theo Quyết định số 990/QĐ-CCTHADS ngày 19/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

Hiện nay, bà N đang gặp khó khăn về kinh tế, nợ các ngân hàng và cá nhân khác khoản tiền lớn. Khoảng từ tháng 11/2023, bà N đã đi nước ngoài và không trực tiếp nuôi dưỡng con Đỗ Trường G mà ủy quyền cho ông bà ngoại là ông Mai C và bà Trương Thị H đã già yếu nuôi dưỡng gần 1 năm nay. Bà N không nộp tiền học cho con Đỗ Trường G nhiều tháng để nhà trường nhắc nợ học phí và tạm dừng việc học của con. Như vậy, theo quan điểm của ông, bà G không còn đủ điều kiện về thời gian và kinh tế để trực tiếp nuôi con. Ông đang làm kỹ sư cơ khí, công việc với mức thu nhập ổn định trung bình khoảng 73 triệu đồng/tháng, ông có nhà đất đảm bảo việc ăn ở sinh hoạt tốt cho con.

Con Đỗ Thiện N1 đã hơn 17 tuổi, đang học tại nước ngoài nên ông không yêu cầu giải quyết. Con Đỗ Trường G còn nhỏ, hiện đang sống cùng ông bà ngoại, do đó để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con về sức khỏe, tinh thần, học tập nên ông yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con Đỗ Trường G từ bà Mai Đình Thục N sang ông Đỗ Thanh T, ông không yêu cầu bà N cấp dưỡng cho con.

Ngoài ra, ông không có yêu cầu nào khác.

Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Mai Đình Thục N trình bày:

Bà N không đồng ý thay đổi người nuôi con đối với cháu G với những lý do:

Thứ nhất, nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn giữa ông T và bà là do ông T ngoại tình đã để lại nỗi đau lớn cho bà và hai con, phá hủy tuổi thơ đang lẽ được nhận hạnh phúc từ ba và mẹ của hai con.

Thứ hai, cháu G có quan điểm không muốn sống với ông T và vẫn muốn tiếp tục được mẹ nuôi dưỡng tại bản giấy viết tay của con.

Thứ ba, việc thay đổi người nuôi con vào thời điểm này sẽ gây ảnh hưởng tới cuộc sống, sự phát triển của cháu G vì cháu đang theo học nội trú tại Trường Q tại thành phố Hồ Chí Minh, đây là ngôi trường có nền tảng giáo dục hơn 60 năm, cùng chất lượng giáo dục được xếp vào top đầu của M trong nhiều năm liền.

Thứ tư, việc bà chậm nộp học phí cho con vì ông T không hề tự nguyện cấp dưỡng mà bà phải yêu cầu có quan Thi hành án thì ông T mới nộp.

Bà N xác nhận hiện nay không có mặt tại Việt Nam, hiện đang ở bang U, Hoa Kỳ để chăm sóc con lớn Đỗ Thiện N1 nhưng bà và cháu G vẫn giữ liên lạc hàng ngày, bà vẫn trao đổi thường xuyên với nhà trường để nắm bắt tình hình sức khỏe, học tập, kịp thời động viên, an ủi con vượt qua từng giai đoạn.

Bà cho rằng việc sang H chỉ là tạm thời, bà sẽ quay trở lại Việt Nam để tiếp tục bên cháu G chăm sóc và đồng hành cùng con.

Từ sau ly hôn, bà vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng các con tốt về tất cả mọi mặt. Đối với yêu cầu của ông T bà không đồng ý thay đổi người trực tiếp nuôi cháu G vì ông đã có những hành vi không đúng chuẩn mực.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Mai C và bà Trương Thị H vắng mặt tất cả các buổi làm việc, hòa giải, xét xử tại Tòa án và không có ý kiến hay cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Về thủ tục tố tụng, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân theo quy định

của pháp luật về tố tụng dân sự; Về nội dung: yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về thủ tục xét xử vắng mặt*: Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[1.2] *Về xác định địa chỉ của bị đơn và thẩm quyền giải quyết*: Tại biên bản xác minh số 246/TA-YCXM ngày 27/3/2024 của Công an phường B, thành phố V xác định bà N có địa chỉ đăng ký thường trú tại 5 P, phường B, TP V, tỉnh BR-VT nhưng không thực tế sinh sống tại địa chỉ trên, đã đi khỏi nơi cư trú từ năm 2019 đến nay, không rõ đi đâu. Tại văn bản số 789/CV-ĐCSKT ngày 30/5/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T2 xác định không rõ bà N đang ở đâu. Tại đơn trình bày ngày 15/4/2024, bà N xác định đang ở bang U, Hoa Kỳ nhưng không cung cấp địa chỉ cụ thể. Tòa án đã triệu tập bố mẹ đẻ bà N là ông Mai C, bà Nguyễn Thị H1 đến Tòa án làm việc để cung cấp địa chỉ của bà N ở nước ngoài nhưng ông C, bà H1 không đến Tòa án làm việc và không cung cấp địa chỉ của bà N. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 10 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao thì trường hợp này được coi là cố tình giấu địa chỉ. Tòa án xác định địa chỉ tại 5 P, phường B, thành phố V là địa chỉ cư trú cuối cùng của bị đơn để giải quyết theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ, xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của nguyên đơn thì thấy:

Tại quyết định số 60/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25/3/2019 của TAND thành phố Vũng Tàu ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông T và bà N. Mâu thuẫn trong quá trình chung sống như bà N trình bày nguyên nhân do ông T ngoại tình đã được giải quyết bằng một vụ án ly hôn. Tại quyết định trên, bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con là Đỗ Thiện N1 và Đỗ Trường G.

Xét điều kiện, khả năng nuôi con của bà N hiện nay: Thời gian từ tháng 11/2023 đến nay, bà N thừa nhận không trực tiếp nuôi dưỡng cháu G mà đang ở bên bang U, Hoa Kỳ để chăm sóc con Đỗ Thiện N1 được thể hiện tại Đơn trình bày ngày 15/4/2024, phù hợp với nội dung tại Giấy ủy quyền ngày 30/11/2023 mà bà N ủy quyền cho ông C và bà H1 thay mặt bà N chăm sóc, nuôi dưỡng cháu G.

Tại văn bản số 01/CV-PĐ ngày 11/4/2024 của Trường T3, THCS và THPT Q1 (TIS) xác nhận từ tháng 10/2023 đến hiện tại mẹ cháu G là bà N không trực tiếp đến Nhà Trường để thăm non, trao đổi việc học của cháu. Trường Q xác nhận đến ngày 11/4/2024, bà N chưa nộp học phí năm học 2023-2024 cho cháu nên Trường học đã dừng dịch vụ học tập tại trường của cháu G từ ngày 04/3/2024.

Bà N cho rằng việc bà N không đóng học phí cho con do ông T không tự nguyện cấp dưỡng là chưa phù hợp. Việc ông T không tự nguyện cấp dưỡng là chưa đúng, tuy nhiên bà N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành quyết định số 60/2019/QĐST-HNGĐ từ ngày 25/3/2019 nhưng đến năm 2024 bà N mới yêu cầu. Đến nay, ông T đã thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án theo quyết định số 990/QĐ-CCTHADS ngày 19/01/2024. Do đó, việc để cháu G phải tạm ngừng việc học ảnh hưởng đến quyền học tập, ảnh hưởng đến sự phát triển về trí tuệ, tâm lý của cháu là một phần lỗi của bà N.

Cháu G còn nhỏ rất cần sự nuôi dưỡng quan tâm, chăm sóc, giáo dục thường xuyên và trực tiếp từ cha mẹ nhưng bà N đang ở nước ngoài không thể trực tiếp nuôi dưỡng con. Hiện nay, bà N cũng đang gặp khó khăn về kinh tế khi các khoản nợ ngân hàng đến hạn không thanh toán được đã bị các Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án.

Như vậy, có thể thấy việc bà N không trực tiếp nuôi dưỡng cháu G mà ủy quyền cho ông bà ngoại nuôi dưỡng từ tháng 11/2023 đến nay đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của cha mẹ theo quy định tại Điều 69 Luật Hôn nhân gia đình, và bà N không đủ điều kiện về thời gian tối thiểu để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Đã xâm phạm đến quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP.

Xét điều kiện, khả năng của ông T: ông T hiện đang có công việc ổn định với mức thu nhập trung bình 73 triệu đồng/tháng, ông có quyền sử dụng và sở hữu hợp pháp nhà đất tại 1 N, phường I, TP V, tỉnh BR-VT. Thời gian cháu G sống cùng mẹ, mặc dù bị cản trở nhưng ông T vẫn thường xuyên thăm nom, chăm sóc con, thường xuyên liên lạc, động viên con. Ông T đã thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định.

Xét nguyện vọng của cháu G: Tòa án yêu cầu ông T đưa cháu đến Tòa án để lấy ý kiến thì ông T cho biết cháu G đang được ông bà ngoại nuôi dưỡng và học tại trường TIS. Ông bà và Nhà T1 không cho ông đưa cháu đi. Ngày 07/5/2024, Tòa án đã có văn bản số 385/2024/CV-TA đề nghị trường TIS sắp xếp thời gian để Tòa án lấy ý kiến của con nhưng T1 TIS đã không thực hiện yêu cầu của Tòa án. Tòa án đã đề nghị ông C và bà H1 đưa cháu G đến Tòa án để lấy ý kiến nhưng ông C, bà H1 không đưa cháu G đến Tòa án. Do đó, Tòa án không thể lấy ý kiến của cháu G về nguyện vọng ở cùng ai.

Ngày 24/5/2024, Tòa án nhận được Đơn trình bày của bà N kèm theo một bản giấy viết tay ghi nội dung cháu Đỗ Trường G không muốn về với ba, muốn ở với mẹ. Tuy nhiên, việc lấy ý kiến của cháu G phải đảm bảo các yêu cầu tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 nên việc bà N cung cấp tài liệu trên thì Hội đồng xét xử không có cơ sở xác định đó là ý kiến của cháu G một cách hợp pháp.

Từ những phân tích trên, xét các điều kiện, khả năng của cha mẹ, Hội đồng xét xử nhận thấy việc chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của ông T1, giao cháu Đỗ Trường G cho ông T1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện, khả năng của ông T1, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu G và phù hợp với quy định tại Điều 68, 69, 70, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ông T1 không yêu cầu bà N cấp dưỡng cho con, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai có quyền cản trở. Sau khi ông T1 được giao trực tiếp nuôi con mà bà N nhận thấy ông T1 không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con thì có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con theo quy định pháp luật.

Tòa án đã triệu tập ông C, bà H1 nhiều lần nhưng ông bà không đến làm việc bất cứ buổi nào thể hiện sự không chấp hành yêu cầu của Tòa án, ông bà không giao nộp tài liệu chứng cứ và không có ý kiến về tài liệu chứng cứ nguyên đơn, bị đơn giao nộp là từ bỏ quyền chứng minh và phải chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Hiện nay cháu G đang ở cùng ông bà ngoại là ông C và bà H1 theo ủy quyền của bà N. Do đó, Hội đồng xét xử buộc ông C, bà H1 phải giao cháu G cho ông T1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí HNGĐ sơ thẩm. Nguyên đơn không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 68, 69, 70, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Thanh T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với bà Mai Đình Thục N.

2. Giao cháu Đỗ Trường G, sinh ngày 03/9/2011 cho ông Đỗ Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng từ ngày 16/7/2024.

3. Buộc bà Mai Đình Thục N và ông Mai C, bà Trương Thị H phải giao cháu Đỗ Trường G cho ông Đỗ Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

4. Bà N không phải cấp dưỡng cho con.

Bà N được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng cho con.

5. Án phí: Bà N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trả lại cho ông T số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000394 ngày 26/3/2024 của Chi cục Thi hành dân sự thành phố V.

6. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thành phố Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGÔ THỊ MINH HẢI

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hải Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Ngô Thị Minh Hải

